

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Than Uyên và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Than Uyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu: số 65/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022; số 11/NQ-HĐND ngày 20 tháng 5 năm 2023; số 57/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu: số 620/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2023 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất

đến năm 2030 huyện Than Uyên; số 2402/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Than Uyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 343/TTr-STNMT ngày 16 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Than Uyên và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Than Uyên, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích đối với 03 công trình, dự án.
2. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm giảm diện tích đối với 06 công trình, dự án.
3. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm nhưng không thay đổi về diện tích đối với 03 công trình, dự án và 02 nhu cầu sử dụng đất tại xã Mường Than và xã Khoen On.

4. Điều chỉnh tăng về số lượng đối với 01 công trình, dự án.

(Có biểu diện tích, địa điểm và chi tiết các loại đất kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

1. Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên
 - a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.
 - b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng thẩm quyền.
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn các nhà đầu tư về trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế (nếu có) và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường
 - a) Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định.

b) Tham mưu việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

4. Các chủ đầu tư, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện công trình, dự án; chỉ được phép thực hiện công trình, dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần của Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V1, V3, CB (đăng tải);
- Lưu: VT, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM, SỐ LƯỢNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 CỦA HUYỆN THAN UYÊN VÀ CẬP NHẬT VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 CỦA HUYỆN THAN UYÊN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất		
I Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích (03 công trình, dự án)									
1	Trụ sở làm việc Công an xã Mường Kim	Xã Mường Kim	Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,24.	0,22	Đất an ninh (CAN)	0,24	Đất an ninh (CAN)	- Công văn số 5983/CAT-PH10 ngày 16/11/2023 của Công an tỉnh Lai Châu. - Thông báo số 9906/TB-H01-P3 ngày 31/12/2023 của Bộ Công an về chi tiêu kế hoạch vốn xây dựng trong ngân sách an ninh năm 2024.	Điều chỉnh quy mô, vị trí thực hiện dự án.
2	Sắp xếp ổn định dân cư xen ghép vùng đặc biệt khó khăn tại xã Tà Mung	Xã Tà Mung	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,71; đất giao thông (DGT) 0,08; đất trồng cây hàng năm khác (HNK) 1,59; đất trồng cây lâu năm (CLN) 1,31; đất thủy lợi (DTL) 0,01.	1,53	Đất ở nông thôn (ONT)	3,7	Đất ở nông thôn (ONT)	- Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện Than Uyên. - Công văn số 113/CV-BQLDA ngày 24/01/2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng.	Điều chỉnh quy mô, ranh giới tăng diện tích thực hiện dự án.
3	Chợ Tà Mung xã Tà Mung, huyện Than Uyên.	Xã Tà Mung	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,04; đất trồng cây hàng năm khác (HNK) 0,01.	0,04	Đất chợ (DCH)	0,05	Đất chợ (DCH)	- Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện Than Uyên. - Công văn số 113/CV-BQLDA ngày 24/01/2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng.	Điều chỉnh quy mô, vị trí thực hiện dự án.
II Điều chỉnh về quy mô, địa điểm giảm diện tích (06 công trình, dự án)									
1	Trụ sở làm việc Công an xã Mường Cang	Xã Mường Cang	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,2.	0,31	Đất an ninh (CAN)	0,2	Đất an ninh (CAN)	- Công văn số 6323/CAT-PH10 ngày 01/12/2023 của Công an tỉnh Lai Châu. - Thông báo số 9906/TB-H01-P3 ngày 31/12/2023 của Bộ Công an về chi tiêu kế hoạch	Điều chỉnh quy mô, vị trí thực hiện dự án.

								vốn xây dựng trong ngân sách an ninh năm 2024.	
2	Trụ sở làm việc Công an xã Pha Mu	Xã Pha Mu	Đất chưa sử dụng (DCS) 0,14.	0,25	Đất an ninh (CAN)	0,14	Đất an ninh (CAN)	- Công văn số 6323/CAT-PH10 ngày 01/12/2023 của Công an tỉnh Lai Châu. - Thông báo số 9906/TB-H01-P3 ngày 31/12/2023 của Bộ Công an về chỉ tiêu kế hoạch vốn xây dựng trong ngân sách an ninh năm 2024.	Điều chỉnh quy mô, vị trí thực hiện dự án.
3	Trụ sở làm việc Công an xã Tà Mung	Xã Tà Mung	Đất bằng chưa sử dụng (BCS) 0,001; đất giao thông (DGT) 0,008; đất xây dựng trụ sở cơ quan (TSC) 0,107; đất xây dựng trụ sở y tế (DYT) 0,004.	0,40	Đất an ninh (CAN)	0,12	Đất an ninh (CAN)	- Thông báo số 6934/TB-H01-P4 ngày 25/9/2023 của Bộ Công an về chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước bổ sung năm 2022. - Công văn số 5983/CAT-PH10 ngày 16/11/2023 của Công an tỉnh Lai Châu.	Điều chỉnh quy mô, vị trí thực hiện dự án.
4	Trụ sở làm việc Công an xã Khoen On	Xã Khoen On	Đất bằng chưa sử dụng (BCS) 0,2.	0,24	Đất an ninh (CAN)	0,2	Đất an ninh (CAN)	- Thông báo số 6045/TB-H01-P4 ngày 05/9/2023 của Bộ Công an về chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước bổ sung năm 2022. - Công văn số 5983/CAT-PH10 ngày 16/11/2023 của Công an tỉnh Lai Châu.	Điều chỉnh quy mô, vị trí thực hiện dự án.
5	Trụ sở làm việc Công an xã Hua Nà	Xã Hua Nà	Đất xây dựng trụ sở cơ quan (TSC) 0,08; đất bằng chưa sử dụng (BCS) 0,05.	0,15	Đất an ninh (CAN)	0,13	Đất an ninh (CAN)	- Thông báo số 6045/TB-H01-P4 ngày 05/9/2023 của Bộ Công an về chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước bổ sung năm 2022. - Công văn số 5983/CAT-PH10 ngày 16/11/2023 của Công an tỉnh Lai Châu.	Điều chỉnh quy mô, ranh giới thực hiện dự án.
6	Hạ tầng đô thị thị trấn Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 4,68; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,03; đất ở tại đô thị	18,00	Đất giao thông (DGT)	17,26	Đất giao thông (DGT)	- Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện Than Uyên.	Điều chỉnh quy mô, ranh giới thực hiện

			(ODT) 0,7; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 2,09; đất rừng phòng hộ (RPH) 5,76; đất rừng sản xuất (RSX) 0,29; đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,48; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,03; đất chưa sử dụng (CSD) 0,2; đất thủy lợi (DTL) 0,11; đất giao thông (DGT) 1,55; đất công trình năng lượng (DNL) 0,01; đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (DGD) 0,02; đất an ninh (CAN) 0,02; đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (SKS) 0,33; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC) 0,06; đất sông suối (SON) 0,9.					- Công văn số 113/CV-BQLDA ngày 24/01/2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng.	dự án.
III Điều chỉnh về quy mô, địa điểm nhưng không thay đổi về diện tích (03 công trình, dự án và 02 nhu cầu sử dụng đất)									
1	Trụ sở làm việc Công an xã Ta Gia	Xã Ta Gia	Đất xây dựng trụ sở cơ quan (TSC) 0,18.	0,18	Đất an ninh (CAN)	0,18	Đất an ninh (CAN)	- Thông báo số 5723/TB-H01-P4 ngày 11/8/2023 của Bộ Công an về chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước bổ sung năm 2022. - Công văn số 5983/CAT-PH10 ngày 16/11/2023 của Công an tỉnh Lai Châu.	Điều chỉnh vị trí thực hiện dự án.
2	Trụ sở làm việc Công an xã Tà Hừa	Xã Tà Hừa	Đất xây dựng trụ sở cơ quan (TSC) 0,18.	0,18	Đất an ninh (CAN)	0,18	Đất an ninh (CAN)	- Thông báo số 5723/TB-H01-P4 ngày 11/8/2023 của Bộ Công an về chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước bổ sung năm 2022. - Công văn số 5983/CAT-PH10 ngày 16/11/2023 của Công an tỉnh Lai Châu.	Điều chỉnh vị trí thực hiện dự án.
3	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Than Uyên,	Xã Phúc Than	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 6,71 ha; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 3,07; đất trồng cây hàng năm khác (HNK) 12,66; đất trồng	50,0	Đất cụm công nghiệp (SKN)	50,0	Đất cụm công nghiệp (SKN)	- Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện Than Uyên. - Công văn số 593/BQLDA-	Điều chỉnh ranh giới thực

	tỉnh Lai Châu		cây lâu năm (CLN) 3,16; đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,04; đất giao thông (DGT) 0,91; đất thủy lợi (DTL) 0,31; đất ở tại nông thôn (ONT) 1,08; đất nghĩa trang, nghĩa địa (NTD) 0,7; đất sông suối (SON) 0,5; đất chưa sử dụng (CSD) 20,86.					KHTC ngày 14/9/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp.	hiện dự án.
4	Xây dựng khu chuồng trại chăn nuôi tập trung xã Mường Than	Xã Mường Than	Đất bằng trồng cây hàng năm khác 0,02; Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,02; đất chưa sử dụng (CSD) 0,01.	0,05	Đất nông nghiệp khác (NKH)	0,05	Đất nông nghiệp khác (NKH)	- Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện Than Uyên. - Tờ trình số 4186/TTr-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Than Uyên.	Điều chỉnh địa điểm theo nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân
5	Xây dựng khu chuồng trại chăn nuôi tập trung xã Khoen On	Xã Khoen On	Đất trồng cây hàng năm khác (HNK) 0,04.	0,04	Đất nông nghiệp khác (NKH)	0,04	Đất nông nghiệp khác (NKH)	- Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện Than Uyên. - Tờ trình số 4186/TTr-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Than Uyên.	Điều chỉnh địa điểm theo nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân
IV	Điều chỉnh tăng về số lượng đối với 01 dự án, công trình								
1	Mỏ đã bản Nà É xã Mường Kim huyện Than Uyên	Xã Mường Kim	Đất chưa sử dụng (CSD) 2,56.			2,56	Đất sản xuất vật liệu xây dựng (SKX)	- Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt bổ sung Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lai Châu đến năm 2022, định hướng đến năm 2030.	